

Số: /KH-BCĐ

Bình Lư, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân xã Bình Lư đến năm 2030

Căn cứ Công văn số 75/CCDS -TCHC ngày 03/3/2026 của Chi cục dân số về việc hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2026.

Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển xã Bình Lư xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 và hướng dẫn thực hiện công tác dân số năm 2026 của chi cục dân số, thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc vai trò của công tác dân số đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh để phát hiện, can thiệp và điều trị sớm các bệnh, tật, các rối loạn chuyển hóa, di truyền ngay trong giai đoạn bào thai và sơ sinh.

- Phân tích thực trạng chương trình nâng cao chất lượng dân số tại địa phương; hạn chế, khó khăn và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế để làm cơ sở đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp can thiệp phù hợp với tình hình thực tế.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chương trình; bảo đảm việc phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh phù hợp với từng bản.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70% năm 2026; 80% năm 2030, duy trì không có cặp tạo hôn và kết hôn cận huyết thống.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh bằng kỹ thuật xét nghiệm máu) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% năm 2026; 75% năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% năm 2026; 70% năm 2030.

3. Đối tượng

- Đối tượng thụ hưởng: Vị thành niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

- Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã; cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

3. Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

1.1. Về cơ chế, chính sách

- Ban hành kế hoạch, chỉ đạo thực hiện Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật, trước sinh và sơ sinh; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND xã; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn từng giai đoạn;

- Chỉ đạo cơ quan thường xuyên rà soát, bổ sung chính sách cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội; người dân tại thôn bản đặc biệt khó khăn; bản dân tộc thiểu số được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình;

- Triển khai các quy trình tiêu chuẩn đối với tổ chức, cá nhân khi tham gia tư vấn và cung cấp các dịch vụ của Chương trình theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

1.2. Về chuyên môn kỹ thuật

- Triển khai danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản: Dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh;

- Triển khai danh mục mở rộng các bệnh tật ngoài gói dịch vụ cơ bản phù hợp với trình độ phát triển của khoa học công nghệ, chuyên môn kỹ thuật theo hướng dẫn của Trung ương;

- Triển khai quy trình chuyên môn kỹ thuật; quy chuẩn, tiêu chuẩn của cơ sở cung cấp dịch vụ về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng để chỉ đạo, lãnh đạo và giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, can thiệp giảm tải hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, tư vấn về khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh phù hợp với từng nhóm đối tượng. Lồng ghép với các hoạt động, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Huy động đoàn thể, tham gia tuyên truyền, can thiệp, giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Đẩy mạnh, tổ chức các hoạt động tư vấn tại cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

- Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- Rà soát trình cấp có thẩm quyền bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ sở có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh; khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Tham gia đào tạo chuyên giao kỹ thuật và đào tạo tập huấn lại cho cán bộ y tế về thực hiện các kỹ thuật tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh tật trước khi kết hôn, trước sinh và sơ sinh đáp ứng mở rộng các danh mục bệnh.

- Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của cơ sở y tế trong và ngoài

công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng bản theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại trạm y tế; được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Giám sát chất lượng dịch vụ của cơ sở y tế, bao gồm cả khu vực tư nhân.

- Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý cơ sở cung cấp dịch vụ, cơ sở dữ liệu về các đối tượng của chương trình.

4. Huy động nguồn lực

- Huy động mạng lưới y tế, dân số từ xã đến y tế bản tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- Vận động các nguồn lực để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, các nguồn hợp pháp khác bảo đảm theo sự phân cấp ngân sách hiện hành được bố trí trong dự toán chi của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác *(nếu có)*.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Tham mưu xây dựng ban hành các kế hoạch thực hiện các chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh, tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, về tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh, tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân cho Nhân dân.

- Bố trí nhân lực, ngân sách để triển khai thực hiện nội dung kế hoạch

2. Trạm Y tế xã

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch hoạt động của Trạm Y tế để thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu chuyên môn do cấp trên giao.

- Phân công viên chức Trạm Y tế phối hợp với chuyên trách thực hiện công tác truyền thông tới Nhân dân trong địa bàn xã.

- Chỉ đạo rà soát đối tượng phụ nữ mang thai, thanh niên nam, nữ chuẩn

bị kết hôn trong địa bàn xã để tư vấn, vận động.

- Chỉ đạo cán bộ Trạm y tế thực hiện tư vấn, khám sàng lọc trước kết hôn, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh theo đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo cấp trên theo quy định.

- Tham mưu cử cán bộ đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo về nhân lực trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế trong công tác tuyên truyền, tăng cường đưa tin bài tuyên truyền về các nội dung liên quan đến vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; lợi ích khi thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn xã.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội xã

Chủ động phối hợp với Trạm Y tế xã trong việc triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch; tuyên truyền đến các hội viên, đoàn viên và Nhân dân

5. Các bản trên địa bàn xã

Thực hiện các hoạt động truyền thông vận động tại địa bàn mình phụ trách. Chú trọng đối tượng thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và phụ nữ mang thai tư vấn, vận động thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh,

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân xã Bình Lư đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số tỉnh (B/c);
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCĐ CT DS&PT xã;
- Lưu: VP, VHXX.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Thị Nhàn**